

Số: 524 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 14 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, lĩnh vực Thú y và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 383/TTr-SNNPTNT ngày 03 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 06 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cụ thể:

- Phụ lục I gồm 01 quy trình quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phụ lục II gồm 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phụ lục III gồm 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND cấp huyện có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử quy định tại Phụ lục I, II, III của Điều 1 Quyết định này thuộc thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính phần việc của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh; CV: NN;
- Công TTĐT, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC
LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 524 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.011470	Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, lĩnh vực Thú y và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Tên thủ tục: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy <i>(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)</i> cho Chi cục Kiểm lâm xử lý	04 giờ làm việc

	Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	hồ sơ.	
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chi cục Kiểm lâm	- Kiểm tra thực địa, đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế; định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong xây dựng dự toán khai thác. - Ban hành Tờ trình, dự thảo Quyết định gửi Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định.	68 giờ làm việc
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban hành Quyết định phê duyệt.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (<i>gồm bản điện tử và bản giấy</i>) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG
THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 524 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	1.007917	Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, lĩnh vực Thú y và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	1.007916	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Tên thủ tục: Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

a) Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó, 25 ngày làm việc tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 05 ngày làm việc tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý	04 giờ làm việc

	Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	hồ sơ.	
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ;	04 giờ làm việc
Bước 3	Chi cục Kiểm lâm	Tham mưu Sở: Văn bản trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; thành lập Hội đồng thẩm định (thành phần theo quy định), tổ chức họp thẩm định, thống nhất biên bản họp thẩm định; dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế.	184 giờ làm việc
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế của UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 6	Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	04 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	24 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

b) Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa

- Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó, 35 ngày làm việc tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 05 ngày làm việc tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ;	04 giờ làm việc
Bước 3	Chi cục Kiểm lâm	Tham mưu Sở: Văn bản trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; thành lập Hội đồng thẩm định (thành phần theo quy định), tổ chức kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa, tổ chức họp thẩm định, thống nhất biên bản họp thẩm định; dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế.	304 giờ làm việc
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế; kèm theo dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế của UBND tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 6	Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	04 giờ làm việc
Bước 8	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	24 giờ làm việc

Bước 9	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 11	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			360 giờ làm việc

2. Tên thủ tục: Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

a) Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trong đó, 25 ngày làm việc tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 05 ngày làm việc tại Văn phòng UBND tỉnh.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chi cục Kiểm lâm	Tham mưu Sở: Văn bản trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; dự thảo văn bản của UBND tỉnh giao Ban quản lý rừng phòng hộ, Ban quản lý rừng đặc dụng, đơn vị vũ trang (trồng trên đất của các đơn vị này); Chi cục Kiểm lâm hoặc Ban quản lý dự án phát triển rừng cấp huyện (trồng trên đất được giao cho UBND cấp xã, hộ gia đình,	20 giờ làm việc

		cá nhân, cộng đồng dân cư) làm chủ đầu tư	
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký ban hành dự thảo Văn bản của UBND tỉnh giao các đơn vị làm chủ đầu tư trồng rừng thay thế	02 giờ làm việc
Bước 5	CV, lãnh đạo VP UBND tỉnh	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND tỉnh	08 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký ban hành văn bản giao nhiệm vụ cho đơn vị làm chủ đầu tư trồng rừng thay thế	02 giờ làm việc
Bước 7	Chủ đầu tư trồng rừng thay thế	Lập dự toán, thiết kế gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt	112 giờ làm việc
Bước 8	Chi cục Kiểm lâm	Tham mưu Sở thẩm định, dự thảo Tờ trình, Quyết định phê duyệt dự toán, thiết kế, văn bản thông báo cho chủ dự án về thời gian, số tiền phải nộp để thực hiện trồng rừng thay thế	40 giờ làm việc
Bước 9	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ban hành Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt dự toán, thiết kế và văn bản thông báo cho chủ dự án.	04 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận văn thư của Sở Nông nghiệp và PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chi cục Kiểm lâm trình hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 11	Chi cục Kiểm lâm	Liên thông hồ sơ lên UBND tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 12	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND tỉnh tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả Bộ phận TN&TKQ của Sở và chuyển hồ sơ cho chuyên viên VP thụ lý.	04 giờ làm việc
Bước 13	Chuyên viên VP UBND tỉnh	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	24 giờ làm việc
Bước 14	Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Kiểm tra, phê duyệt ký vào hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 15	Lãnh đạo UBND tỉnh	Phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 16	Bộ phận văn thư VP UBND tỉnh	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Trung tâm PV hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 17	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ làm việc

b) Trường hợp UBND tỉnh không bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn

- Thời hạn giải quyết: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm PV hành chính công. - Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Chi cục Kiểm lâm xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chi cục Kiểm lâm	Tham mưu Sở: Văn bản trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ; dự thảo văn bản của Sở gửi UBND tỉnh, văn bản của UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam	20 giờ làm việc
Bước 4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký ban hành văn bản gửi UBND tỉnh và ký nháy dự thảo văn bản của UBND tỉnh gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 giờ làm việc
Bước 5	CV, Lãnh đạo VP UBND tỉnh	Xem xét, trình Lãnh đạo UBND tỉnh	08 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký ban hành văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban hành văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xây dựng, phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng theo quy định	40 giờ làm việc
	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	Phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	240 giờ làm việc
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thông báo hoặc giao cơ quan chuyên môn thông báo bằng văn bản cho UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	
Bước 8	UBND tỉnh	UBND tỉnh ban hành văn bản gửi chủ dự án về việc thực hiện Thông	

		báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
Bước 9	Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và PTNT	Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức thực hiện theo quy định.	
Bước 10	Chủ dự án	Nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Theo quy định
Bước 11	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Chuyển số tiền chủ dự án đã nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để thực hiện trồng rừng tại địa phương khác	Theo quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC			320 giờ làm việc

Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số 524 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1.011471	Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, lĩnh vực Thú y và lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Xác nhận bảng kê lâm sản	1.000045	
3	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1.000047	

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Tên thủ tục: Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý hồ	04 giờ làm việc

		sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện	- Kiểm tra, đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế; định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong xây dựng dự toán khai thác. - Tham mưu Tờ trình gửi lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện xem xét, quyết định.	48 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Ban hành Tờ trình và Dự thảo Quyết định hỗ trợ gửi UBND cấp huyện phê duyệt	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ (gồm bản điện tử và bản giấy) cho Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện trình hồ sơ liên thông lên UBND cấp huyện	02 giờ làm việc
Bước 6	Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Liên thông hồ sơ lên UBND cấp huyện	04 giờ làm việc
Bước 7	UBND cấp huyện	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, xử lý hồ sơ, phê duyệt Quyết định; chuyển kết quả cho Bộ phận TN&TKQ cấp huyện	16 giờ làm việc
Bước 8	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả Quyết định phê duyệt hỗ trợ cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

2. Tên thủ tục: Xác nhận bảng kê lâm sản

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2.1 Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện	- Kiểm tra hồ sơ, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế.	04 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Xác nhận vào Bảng kê lâm sản của cá nhân/tổ chức; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh. Trường hợp không xác nhận thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC huyện.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

2.2 Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện	- Thông báo cho chủ lâm sản về việc xác minh. - Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa để đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế. Lập Biên bản xác minh.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Xác nhận vào Bảng kê lâm sản của cá nhân/tổ chức; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh. Trường hợp không xác nhận thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC huyện.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			32 giờ làm việc

2.3 Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
------------------	------------------------	--------------------	---------------------

Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện	- Thông báo cho chủ lâm sản về việc xác minh. - Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa để đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế. Lập Biên bản xác minh.	52 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Xác nhận vào Bảng kê lâm sản của cá nhân/tổ chức; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh. Trường hợp không xác nhận thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC huyện.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			64 giờ làm việc

3. Tên thủ tục: Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình nội bộ:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Bộ phận HC-TH của Trung tâm Hành chính công cấp huyện	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện	04 giờ làm việc

		xử lý hồ sơ.	
Bước 2	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Phân công Chuyên viên phụ trách kiểm tra, thụ lý hồ sơ	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Kiểm tra hồ sơ, nội dung Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên và kiểm tra thực địa để đối chiếu, xác minh sự phù hợp giữa hồ sơ và thực tế.	64 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Phê duyệt Phương án khai thác; trường hợp không phê duyệt thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư của Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC huyện.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm HCC cấp huyện	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc